

Số: 18/2025/QĐST - KDTM

Bình Chánh, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A

Địa chỉ: Tầng 9-26-27-28-29 Cao ốc S, số 37 đường T, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Hoàng T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tầng 28 Cao ốc S, số 37 đường T, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 51.2025/GUQ-COL ngày 14/01/2025).

Bị đơn: Công ty CP Sản xuất và Thương mại thép N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N V - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thanh P, sinh năm 1977

Địa chỉ: D6/31 khu phố N, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông N V, sinh năm 1966

Nơi cư trú: 284/31 đường L, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Trần Ngọc L, sinh năm: 1968

3. **Ông N**, sinh năm 1990

Cùng trú tại: Số 2 đường H, khu phố H, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

4. **Công ty Cổ phần tập đoàn thép N**

Địa chỉ: Lô D1-9 đến D1-22, Khu công nghiệp B, đường M, ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N xác nhận còn nợ của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A tổng số tiền là 8.221.398.956 đồng (Tám tỷ, hai trăm hai mươi một triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là: 7.056.612.231 đồng; Nợ lãi trong hạn tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng cho thuê tài chính (24/7/2024): 922.567.142 đồng; Nợ lãi chậm trả kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng cho thuê tài chính (24/7/2024) cho đến ngày 27/02/2025: 242.219.583 đồng;

Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N đồng ý hoàn trả toàn bộ số tiền nêu trên cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A.

2.2 Về phương thức trả nợ: Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N cam kết trả theo phương thức trả nhiều lần, cụ thể theo lịch trình sau:

- Chậm nhất ngày 31/3/2025: Thanh toán tối thiểu 500.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 30/4/2025: Thanh toán tối thiểu 500.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 31/5/2025: Thanh toán tối thiểu 2.500.000.000 đồng.
- Kể từ tháng 06/2025 trở đi, chậm nhất vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, Công ty cổ phần Sản xuất và thương mại thép N sẽ thanh toán tối thiểu số tiền là 290.000.000 đồng/tháng (hai trăm chín mươi triệu đồng mỗi tháng) cho đến khi hết toàn bộ khoản nợ còn lại.

2.3 Lãi suất phát sinh: Kể từ ngày 28/02/2025 Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N còn phải thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong các Hợp đồng cho thuê tài chính, cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Mức lãi suất quá hạn được áp dụng cụ thể là 11,64%/năm.

2.4 Biện pháp xử lý khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ nếu Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lịch trình như đã thỏa thuận thì Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ còn lại, bao gồm cả lãi phát sinh.

2.5 Trường hợp Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ nêu trên, buộc Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N, Công ty Cổ phần tập đoàn thép N phải giao trả các tài sản thuê cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A để thanh lý, thu hồi nợ, cụ thể gồm:

- Một (01) máy xẻ băng khổ 1.300mm, độ dày 0,5mm-3,0mm;
- Một (01) máy xà gò 40x80mm – 80x200mm.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê trên không đủ để bù đắp các khoản nợ thì buộc Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N phải thanh toán tiếp cho đến khi dứt các khoản nợ trên.

Trường hợp Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N không thanh toán đầy đủ khoản tiền còn nợ hoặc không giao trả tài sản thì buộc Người bảo lãnh là ông Nguyễn Minh V, bà Trần Ngọc L và ông Nguyễn Minh H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

Sau khi Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A sẽ tiến hành hoàn trả lại khoản ký cược bảo đảm với số tiền là 1.930.013.600 đồng và thực hiện chuyển giao quyền sở hữu đối với các Tài sản thuê theo quy định tại Hợp đồng cho thuê tài chính đã ký kết.

2.6 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo Phiếu thu tiền lập ngày 18/02/2025.

2.7 Về án phí: Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại thép N chịu số tiền 58.110.699 đồng (năm mươi tám triệu một trăm mười nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.022.040 đồng (năm mươi tám triệu không trăm hai mươi hai nghìn không trăm bốn mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051193 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự (6);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).



THẨM PHÁN

Châu Nguyễn Thanh Thảo